

Số: /QĐ-BCĐ

Tuyên Quang, ngày tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024
của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQGCDĐT ngày 19/4/2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TU ngày 22/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 06/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 04/3/2022, Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-BCĐ ngày 13/12/2021 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 17/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 22/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024;

Theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo từng quý. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và điều phối trong việc bảo đảm thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CDS tỉnh;
- Thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo CDS tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TG CNTT 02.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Văn Sơn

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2024 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày tháng năm 2024
của Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo hướng hiệu quả, thiết thực, đóng góp tích cực, tạo bứt phá phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh.

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số của các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc triển khai chuyển đổi số.

Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, các chương trình, kế hoạch của tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Các chỉ tiêu cụ thể ưu tiên để thực hiện chủ đề chuyển đổi số năm 2024 “*Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột công nghiệp công nghệ thông tin, số hóa các ngành kinh tế, quản trị số, dữ liệu số - Động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*” bao gồm:

- Thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động tại địa phương.
- 60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp của tỉnh ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động.
- 40% người dân trưởng thành có tài khoản và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu, cụ thể: 25 dịch vụ công theo Đề án 06/CP (Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022) và 28 dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Kết nối toàn diện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC của Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Kết nối Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo hướng dẫn của Văn phòng chính phủ.

- 100% các thôn đã có điện lưới quốc gia được tăng cường lắp đặt các trạm BTS nhằm mở rộng vùng phủ sóng.

- Triển khai sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Yêu cầu

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo bứt phá trong chuyển đổi số gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Huy động mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số; các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai.

- Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm của chuyển đổi số; tăng cường công tác kiểm tra, đo lường, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI

(Có danh mục nhiệm vụ kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh

Tổ chức họp giao ban định kỳ theo từng quý để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh có trách nhiệm

- Đôn đốc thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ được giao.

- Báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh tình hình thực hiện Kế hoạch và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai. Công tác báo cáo thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ về chuyển đổi số.

- Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Kế hoạch.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ, ưu tiên bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách được giao năm 2024 để thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch này.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được phân công, kết hợp các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, đồng bộ với Kế hoạch số 264/KH-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2024.

- Chủ động, kịp thời báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh) để tổng hợp, phối hợp tháo gỡ, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh. Công tác báo cáo thực hiện theo chế độ báo cáo định kỳ về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Chủ động đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm thuộc phạm vi quản lý của mình để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh./.

DANH MỤC NHIỆM VỤ

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH; KIỂM TRA, GIÁM SÁT				
1	Tổ chức các phiên họp của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh	Các phiên họp, hội nghị được tổ chức	Hàng quý	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh
2	Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình chuyển đổi số				
2.1	Xây dựng Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa phương	Kế hoạch kiểm tra của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh được ban hành. Yêu cầu có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể	Đã hoàn thành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2.2	Tổ chức thực hiện kiểm tra theo Kế hoạch đã được ban hành	Các đoàn kiểm tra được tổ chức thực hiện	Đã hoàn thành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
II	CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ				
1	Thúc đẩy, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số tại khu công nghiệp của tỉnh. Ưu tiên sử dụng giải pháp công nghệ số do các doanh nghiệp Việt Nam phát triển	60% doanh nghiệp tại các khu công nghiệp của tỉnh ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất, kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động.	Tháng 12	Các địa phương có khu công nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư, các doanh nghiệp công nghệ số
2	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại địa phương	Các doanh nghiệp công nghệ số hoạt động	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các địa phương

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
3	Thúc đẩy, kết nối các doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào quá trình chuyển đổi số các ngành/lĩnh vực	Hội nghị, hội thảo, diễn đàn kết nối giữa doanh nghiệp công nghệ số và các tổ chức, doanh nghiệp thuộc các ngành/lĩnh vực khác; khuyến khích, kết nối, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp số Việt Nam tham gia vào chuyển đổi số các ngành/ lĩnh vực một cách thiết thực, hiệu quả	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
III	SỐ HÓA CÁC NGÀNH KINH TẾ				
A	Thể chế, chính sách				
1	Triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách <i>(theo hướng dẫn của Bộ Tài chính)</i>	100% các cửa hàng bán lẻ xăng dầu; 80% trung tâm thương mại của tỉnh; 50% cơ sở cung cấp dịch vụ ăn uống, bán lẻ hàng hóa tại các trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ hàng tiêu dùng trên địa bàn tỉnh	Tháng 11	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế số - xã hội số giai đoạn 2024 - 2025 <i>(theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông)</i>	Kế hoạch được ban hành	Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
B	Thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực				
1	Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn				

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	Triển khai thực hiện số hóa ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ	Theo Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Ngành Công Thương				
	Triển khai thực hiện số hóa ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Công Thương	Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ	Theo Kế hoạch của Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Ngành Xây dựng				
	Triển khai thực hiện số hóa ngành Xây dựng trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Xây dựng	Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ	Theo Kế hoạch của Bộ Xây dựng	Sở Xây dựng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
4	Quản lý các khu công nghiệp				
	Triển khai thực hiện số hóa các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ	Theo Kế hoạch của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan
5	Các ngành, lĩnh vực khác				

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
	Tổ chức các Hội nghị về chuyển đổi số để thúc đẩy số hóa ngành, lĩnh vực, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp công nghệ số tham gia chuyển đổi số ngành, lĩnh vực (<i>lựa chọn các lĩnh vực ưu tiên gắn liền với thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phát triển ngành, lĩnh vực như: Đại học số; chăm sóc sức khỏe nhân dân; giao thông thông minh; tư pháp; quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; lao động - thương binh và xã hội; chuyển đổi xanh trong quản lý tài nguyên môi trường, ...</i>).	Các Hội nghị được tổ chức và có nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số, số hóa các lĩnh vực cụ thể để triển khai, đạt kết quả	Quý III	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Giao thông Vận tải; Sở Tư pháp; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường,...	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
IV	QUẢN TRỊ SỐ				
A	Thế chế, chính sách				
1	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước	Văn bản, kết quả phối hợp thực hiện	Tháng 7	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Văn bản, kết quả phối hợp thực hiện	Tháng 7	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng, hoàn thiện Luật Lưu trữ sửa đổi	Văn bản, kết quả phối hợp thực hiện	Tháng 6	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
4	Phối hợp xây dựng, hoàn thiện báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật, bổ sung phương án xử lý đối với việc thực thi các Nghị quyết đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư theo phạm vi quản lý của từng bộ, ngành	Văn bản, kết quả phối hợp thực hiện	Tháng 5	Các cơ quan, đơn vị có văn bản quy phạm pháp luật phải rà soát	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
B	Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến				
1	Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, cải cách thủ tục hành chính, cải cách chế độ báo cáo trong các cơ quan hành chính nhà nước <i>(theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ)</i>	Văn bản hướng dẫn	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu <i>(bao gồm 25 dịch vụ theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ)</i> theo hướng dẫn của Bộ Công an và Văn phòng Chính phủ.	Hoàn thành triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu	Tháng 8	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang đáp ứng các yêu cầu thực tế	Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng các yêu cầu thực tế	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các đơn vị liên quan

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
4	Cung cấp, tích hợp 28 nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ	Các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp	Theo lộ trình tại Quyết định số 206/QĐ-TTg	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông
5	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030"	Văn bản, kết quả phối hợp	Tháng 6	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
6	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện Đề án "Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2024 - 2025 và định hướng đến năm 2030" sau khi được phê duyệt	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Đề án năm trong 2024	Tháng 12	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các đơn vị liên quan
7	Kết nối toàn diện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)	Hoàn thành kết nối	Tháng 10	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các đơn vị liên quan
C	Nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện, sử dụng các nền tảng hỗ trợ quản trị				
1	Kết nối Hệ thống báo cáo tỉnh Tuyên Quang với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (<i>theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ</i>)	Hoàn thành kết nối	Tháng 10	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Chính phủ

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
2	Tiếp tục khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu theo dõi nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho địa phương <i>(theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ)</i>	Khai thác, sử dụng	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh	Văn phòng Chính phủ
3	Thúc đẩy khai thác, sử dụng hiệu quả, rộng rãi ứng dụng công dân số VNeID <i>(theo hướng dẫn của Bộ Công an)</i>	Mở rộng cung cấp các dịch vụ tiện ích trên ứng dụng VNeID	Trước ngày 01/7/2024	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
4	Thúc đẩy sử dụng ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác <i>(theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông)</i>	Sử dụng thử nghiệm nền tảng Trợ lý ảo do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai: Trợ lý ảo phục vụ cán bộ, công chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân; Trợ lý ảo khác.	Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp công nghệ số; Các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị liên quan
V	DỮ LIỆU SỐ				
1	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu (Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Trung tâm dữ liệu ngành) để phục vụ vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 12	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
2	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng hướng dẫn về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Trung tâm dữ liệu quốc gia	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 9	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
VI PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG SỐ					
A Thể chế, chính sách					
1	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Viễn thông (sửa đổi)	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 5	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về quản lý kho số viễn thông, tài nguyên Internet; việc bồi thường khi nhà nước thu hồi mã, số viễn thông, tài nguyên nternet; đấu giá quyền sử dụng mã, số viễn thông, tên miền quốc gia Việt Nam	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 5	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết Luật Viễn thông về hoạt động viễn thông công ích	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 5	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
4	Phối hợp với Bộ Quốc phòng xây dựng dự thảo Nghị định quy định về chữ ký số chuyên dùng công vụ	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 5	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
5	Phối hợp với Bộ Công an xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử	Văn bản, kết quả thực hiện phối hợp	Tháng 5	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị liên quan
B	Hạ tầng số				
1	Phối hợp với Văn phòng Chính phủ đảm bảo kết nối liên thông 04 cấp các cơ quan trong hệ thống hành chính qua Trục liên thông văn bản quốc gia; mở rộng kết nối với các cơ quan trong hệ thống chính trị <i>(theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ)</i>	Kết nối, liên thông thông suốt	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương; cơ quan, đơn vị liên quan
3	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xóa vùng sóng yếu, không ổn định trên phạm vi toàn tỉnh	Phủ sóng băng rộng di động cho các thôn, bản sóng yếu, không ổn định và đã có điện lưới quốc gia	Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Doanh nghiệp viễn thông; các địa phương
4	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện phổ cập Internet cáp quang tới 100% thôn, bản trên toàn tỉnh	100% nhà văn hóa thôn, bản trên địa bàn tỉnh đã có điện lưới quốc gia có kết nối Internet cáp quang băng rộng	Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Doanh nghiệp viễn thông; các địa phương
VII	ĐẢM BẢO AN TOÀN, AN NINH THÔNG TIN				
1	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai, đưa vào sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ trên phạm vi toàn tỉnh	100% Sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh sử dụng	Tháng 11	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
2	Phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông rà soát, đưa ra cảnh báo lỗ hổng bảo mật, tình trạng lộ lọt thông tin các Công Thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh	Đưa ra cảnh báo	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Phối hợp với Bộ Công an rà soát, đánh giá tình trạng lộ lọt thông tin, dữ liệu cá nhân người dùng trên môi trường số, đưa ra cảnh báo	Đưa ra cảnh báo	Thường xuyên	Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; Các cơ quan, đơn vị, địa phương
VIII	TRUYỀN THÔNG VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC SỐ				
1	Triển khai Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (tại Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ) trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn bản, kết quả thực hiện	Quý II	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
2	Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh truyền hình trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số quốc gia, nhất là dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng số,...	Thường xuyên chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban báo chí	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
3	Đẩy mạnh hoạt động hướng dẫn, nâng cao kỹ năng, ứng phó với các tiêu cực trên mạng xã hội bằng các nội dung thiết thực, hiệu quả	Nắm bắt kịp thời, hạn chế các thông tin sai lệch, tiêu cực trên mạng xã hội	Thường xuyên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan

TT	Nhiệm vụ	Kết quả thực hiện	Thời gian hoàn thành	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp
4	Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các nền tảng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; cán bộ chuyên trách; người dân, doanh nghiệp	Hoàn thành các khóa bồi dưỡng kỹ năng số, sử dụng các nền tảng số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp; cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số	Quý III, Quý IV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan
5	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn bản, kết quả phối hợp	Quý III	Sở Giáo dục và Đào tạo	Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; các cơ quan, đơn vị, địa phương; các cơ quan, đơn vị liên quan